

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2024

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Tên Doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn
Địa chỉ : 41-47 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
Giấy CN ĐKDN : Số 0300850255 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/04/1994, thay đổi lần thứ 15 ngày 29/08/2022
Thời gian họp : Bắt đầu lúc 08 giờ 30 phút ngày 26 tháng 06 năm 2024
Địa điểm họp : Lầu 10, Khách sạn Sài Gòn
Chương trình : Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024
Thành phần tham dự : Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc cùng Quý cổ đông theo danh sách chốt ngày 28/05/2024.
Chủ tọa Đại hội : Bà Tạ Thị Tuyết Mai, Thành viên HĐQT
Thư ký Đại hội : Ông Trần Tiến, Thư ký HĐQT

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

- Bắt đầu từ 08 giờ 30, tất cả các Quý cổ đông theo danh sách chốt ngày 28/05/2024 đến tham dự Đại hội đều được hướng dẫn đến bàn lễ tân, hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự và nhận tài liệu.
- Ban tổ chức Đại hội báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội, nội dung báo cáo như sau:
Tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự là 42 cổ đông, đại diện cho 11.766.640 cổ phần, chiếm 95,17% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
Căn cứ Điều 141 của Luật Doanh Nghiệp năm 2020 và Căn cứ Khoản 1, Điều 18 Điều lệ Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn, Công ty đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.
- Bà Tạ Thị Tuyết Mai – Chủ trì cuộc họp đề xuất và lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết để bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau:

3.1. Thành phần Đoàn Chủ tịch:

1/ Bà Tạ Thị Tuyết Mai	Thành viên HĐQT, Chủ tọa
2/ Bà Phan Ngọc Bích	Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty
2/ Bà Hà Thị Mai Phương	Trưởng BKS

3.2. Thành phần Đoàn Thư Ký:

1/ Ông Trần Tiến	Trưởng Ban
2/ Bà Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	Thành viên

3.3. Thành phần Ban Kiểm phiếu:

1/ Bà Dương Bối Minh	Trưởng Ban
----------------------	------------



2/ Vũ Thị Cảnh

Thành viên

3/ Nguyễn Duy Khương

Thành viên

Quý cổ đông hiện diện đã nhất trí 100% biểu quyết đồng ý cho Đoàn Chủ tịch, Đoàn thư ký và Ban kiểm phiếu.

4. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội

Ban tổ chức Đại hội, thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua Quy chế và Chương trình Đại hội, Cổ đông hiện diện đã biểu quyết nhất trí 100% đồng ý.

II. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI.

1. Bà Tạ Thị Tuyết Mai, Thành viên HĐQT, thay mặt HĐQT Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2023.

2. Bà Phan Ngọc Bích, Thành viên HĐQT - Giám Đốc, báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024.

3. Bà Hà Thị Mai Phương, Trưởng Ban Kiểm soát Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023.

4. Bà Phan Ngọc Bích, Giám đốc Công ty, trình bày trước Đại hội nội dung Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 01-02-03-04/TTr-ĐHĐCĐ.

III. THẢO LUẬN CÁC TỜ TRÌNH.

- Sau khi lắng nghe các Báo cáo và Tờ trình được trình bày tại Đại hội, Bà Tạ Thị Tuyết Mai tiếp tục chủ trì thảo luận các nội dung liên quan đến các Tờ trình.
- Đại hội cũng đã được nghe và ghi nhận nhiều ý kiến đóng góp tích cực của các cổ đông.

IV. BIỂU QUYẾT CÁC TỜ TRÌNH.

1. Biểu quyết Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ:

1.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023:

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: 11.766.637 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

1.2. Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát:

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: 11.766.637 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

1.3. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN tại TP.HCM:

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: 11.766.637 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

+ *Không ý kiến: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

1.4. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2023:

- Doanh thu thuần : 42.228.619.078 đồng, đạt 117,3% so với Kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế : 21.812.921.816 đồng, đạt 153,6% so với Kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế : 17.420.418.280 đồng, đạt 154,2% so với Kế hoạch năm 2023.
- Phân bổ CCDC : 400.369.573 đồng.
- Khấu hao TSCĐ : 2.716.567.316 đồng.

❖ *Đại hội biểu quyết:*

+ *Tán thành: 11.766.637 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.*

+ *Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

+ *Không ý kiến: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

1.5. Thông qua việc quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

Thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 với mức chi là 390.000.000 đồng. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng/người x 4
- Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 2.500.000 đồng/tháng/người x 2
- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng

❖ *Đại hội biểu quyết:*

+ *Tán thành: 11.766.637 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.*

+ *Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

+ *Không ý kiến: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

1.6. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Chia cổ tức bằng tiền 14%/cp từ lợi nhuận năm 2023: 17.309.740.000 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền 33,6%/cp từ lợi nhuận các năm trước: 41.543.376.000 đồng
- Trích thù lao HĐQT và BKS: 390.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng: 1.742.041.828 đồng
- Tổng lợi nhuận còn lại sau phân phối: 17.843.640 đồng
- Ngày chốt danh sách thực hiện quyền: 12/07/2024
- Ngày chi trả cổ tức: 23/07/2024

❖ *Đại hội biểu quyết:*

+ *Tán thành: 11.766.637 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.*

+ *Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

+ *Không ý kiến: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

2. Biểu quyết Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ:

2.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

- Doanh thu thuần : 43.300.000.000 đồng, tăng 2,5% so với thực hiện 2023.
- Lợi nhuận trước thuế : 14.516.660.000 đồng, giảm 33,4% so với thực hiện 2023.
- Lợi nhuận sau thuế : 11.637.328.000 đồng, giảm 33,2% so với thực hiện 2023.

Trong đó:

- Tổng Quỹ lương được trích : 12.124.000.000 đồng.
- Khấu hao TSCĐ : 2.915.000.000 đồng.

❖ Đại hội biểu quyết:

- + *Tán thành: 11.762.837 cổ phần, chiếm 99,96% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không ý kiến: 3.800 cổ phần, chiếm 0,04% số cổ phần biểu quyết thu về.*

2.2. Thông qua mức chi Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2024, Đại hội Đồng cổ đông thông qua mức chi thù lao hoạt động Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 là 390.000.000 đồng. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000đ/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000đ/tháng/người x 4
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000đ/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.500.000đ/tháng/người x 2
- Thư ký HĐQT: 2.500.000đ/tháng

❖ Đại hội biểu quyết:

- + *Tán thành: 11.762.837 cổ phần, chiếm 99,96% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không ý kiến: 3.800 cổ phần, chiếm 0,04% số cổ phần biểu quyết thu về.*

2.3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Trên cơ sở Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm 2024, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Chia cổ tức bằng tiền: 4%/cổ phiếu.
- Trích thù lao HĐQT và BKS: 390.000.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng (10% lợi nhuận sau thuế) : 1.163.732.800 đồng.

Sau khi có kết quả kinh doanh thực tế năm 2024, Hội đồng Quản trị sẽ trình Đại Hội Đồng Cổ đông quyết định kế hoạch phân phối cụ thể.

❖ Đại hội biểu quyết:

- + *Tán thành: 11.762.837 cổ phần, chiếm 99,96% số cổ phần biểu quyết thu về.*

- + Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: 3.800 cổ phần, chiếm 0,04% số cổ phần biểu quyết thu về.

2.4. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK chấp nhận.

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: 11.763.137 cổ phần, chiếm 99,97% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: 3.500 cổ phần, chiếm 0,03% số cổ phần biểu quyết thu về.

3. Biểu quyết Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ:

3.1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Hồng Thanh Lan.

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: 11.763.137 cổ phần, chiếm 99,97% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: 3.500 cổ phần, chiếm 0,03% số cổ phần biểu quyết thu về.

3.2. Thông qua việc bầu bổ sung ông Nguyễn Trần Gia Huy tham gia thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022–2026.

➤ Sinh ngày: 19/08/1992

➤ CCCD số: 075092001390 Ngày cấp: 16/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

➤ Trình độ: Cử nhân Kinh doanh quốc tế

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: 11.735.137 cổ phần, chiếm 99,73% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: 31.500 cổ phần, chiếm 0,27% số cổ phần biểu quyết thu về.

4. Biểu quyết Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ:

4.1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Đường Giang.

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: 11.735.137 cổ phần, chiếm 99,73% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: 31.500 cổ phần, chiếm 0,27% số cổ phần biểu quyết thu về.

4.2. Thông qua việc bầu bổ sung ông Võ Thanh Bình tham gia Hội đồng Quản trị và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022–2026.

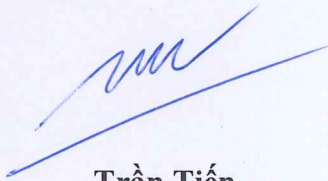
- Sinh ngày: 15/03/1975
- CCCD số: 054075000468 Ngày cấp: 12/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Trình độ: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- ❖ Đại hội biểu quyết:
 - + Tán thành: 11.735.137 cổ phần, chiếm 99,73% số cổ phần biểu quyết thu về.
 - + Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
 - + Không ý kiến: 31.500 cổ phần, chiếm 0,27% số cổ phần biểu quyết thu về.

V. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội đồng Cổ đông đã tán thành 100% thông qua Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn đã kết thúc vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 06 năm 2024.

**TM. ĐOÀN THƯ KÝ
TRƯỞNG ĐOÀN**



Trần Tiên

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**

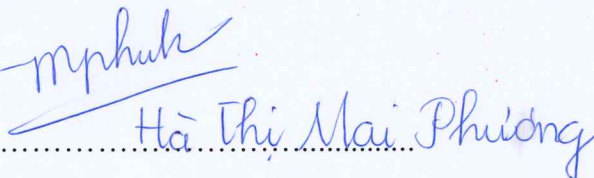


Tạ Thị Tuyết Mai

ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG:



ĐẠI DIỆN BAN KIỂM SOÁT:



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300850255
do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/4/1994
thay đổi lần thứ 15 cấp ngày 29/08/2022.*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn ngày 26 tháng 06 năm 2024;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn ngày 26 tháng 06 năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn ngày 26 tháng 06 năm 2024 với **42 cổ đông** và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho **11.766.640 cổ phần** tương đương **95,17%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023.

Điều 2: Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN tại TP.HCM.

Điều 4: Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2023:

- Doanh thu thuần : 42.228.619.078 đồng, đạt 117,3% so với Kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế : 21.812.921.816 đồng, đạt 153,6% so với Kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế : 17.420.418.280 đồng, đạt 154,2% so với Kế hoạch năm 2023.
- Phân bổ CCDC : 400.369.573 đồng.
- Khấu hao TSCĐ : 2.716.567.316 đồng.

Điều 5: Thông qua việc quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng/người x 4
- Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 2.500.000 đồng/tháng/người x 2
- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng



Điều 6: Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Chia cổ tức bằng tiền 14%/cp từ lợi nhuận năm 2023: 17.309.740.000 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền 33,6%/cp từ lợi nhuận các năm trước: 41.543.376.000 đồng
- Trích thù lao HĐQT và BKS: 390.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng: 1.742.041.828 đồng
- Tổng lợi nhuận còn lại sau phân phối: 17.843.640 đồng
- Ngày chốt danh sách thực hiện quyền: 12/07/2024
- Ngày chi trả cổ tức: 23/07/2024

Điều 7: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

- Doanh thu thuần : 43.300.000.000 đồng, tăng 2,5% so với thực hiện 2023.
- Lợi nhuận trước thuế : 14.516.660.000 đồng, giảm 33,4% so với thực hiện 2023.
- Lợi nhuận sau thuế : 11.637.328.000 đồng, giảm 33,2% so với thực hiện 2023.

Trong đó:

- Tổng Quỹ lương được trích : 12.124.000.000 đồng.
- Khấu hao TSCĐ : 2.915.000.000 đồng.

Điều 8: Thông qua mức chi Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng/người x 4
- Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 2.500.000 đồng/tháng/người x 2
- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng

Điều 9: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Chia cổ tức bằng tiền: 4%/cổ phiếu.
- Trích thù lao HĐQT và BKS: 390.000.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng (10% lợi nhuận sau thuế) : 1.163.732.800 đồng.

Sau khi có kết quả kinh doanh thực tế năm 2024, Hội đồng Quản trị sẽ trình Đại Hội Đồng Cổ đông quyết định kế hoạch phân phối cụ thể.

Điều 10: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK chấp nhận.

Điều 11: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Hồng Thanh Lan.

Điều 12: Thông qua việc bầu bổ sung ông Nguyễn Trần Gia Huy tham gia thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022–2026.

- Sinh ngày: 19/08/1992



- CCCD số: 075092001390 Ngày cấp: 16/04/2021 Nơi cấp: Cục
CSQLHC về TTXH
- Trình độ: Cử nhân Kinh doanh quốc tế

Điều 13: Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Đường Giang.

Điều 14: Thông qua việc bầu bổ sung ông Võ Thanh Bình tham gia Hội đồng Quản trị và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022–2026.

- Sinh ngày: 15/03/1975
- CCCD số: 054075000468 Ngày cấp: 12/04/2021 Nơi cấp: Cục
CSQLHC về TTXH
- Trình độ: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Điều 15: Triển khai thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Tạ Thị Tuyết Mai

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“Về hoạt động Công ty năm 2023, định hướng phát triển năm 2024”

Trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn, trước tiên xin cảm ơn toàn thể Quý cổ đông đã dành thời gian quý báu của mình về đây tham dự Đại hội. Tôi xin báo cáo trước Đại hội hoạt động của HĐQT năm 2023 như sau:

I. Nhân sự của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2026 hiện nay gồm 5 thành viên như sau:

- | | |
|--------------------------|---------------|
| 1 Ông Nguyễn Đường Giang | Chủ tịch HĐQT |
| 2 Ông Phạm Thanh Bình | Thành viên |
| 3 Bà Tạ Thị Tuyết Mai | Thành viên |
| 4 Bà Phan Ngọc Bích | Thành viên |
| 5 Ông Trần Tiến | Thành viên |

II. Hoạt động của HĐQT trong năm 2023:

1. Các phiên họp của HĐQT trong năm 2023:

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 3 buổi họp định kỳ nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát, định hướng tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên và Giám Đốc điều hành để cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh.

Việc 1 thành viên HĐQT đồng thời cũng là Giám đốc điều hành nên các buổi họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành nghiêm túc, đảm bảo các nội dung đều mang tính kịp thời, định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhằm nâng cao tính minh bạch, định kỳ 6 tháng HĐQT đều có báo cáo Quản trị đăng tải trên hệ thống website Công ty, đồng thời giúp cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động của Công ty.

2. Thù lao HĐQT: Mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2023 như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000đ/ tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000đ/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000đ/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.500.000đ/ tháng



- Thư ký HĐQT: 2.500.000đ/ tháng

3. HĐQT với vai trò giám sát trong năm 2023:

a) Giám sát, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Với vai trò và trách nhiệm tuyệt đối trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi của các Cổ đông và của Công ty. Hội đồng Quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát, định hướng kịp thời hỗ trợ hoạt động của Giám Đốc điều hành thông qua việc ban hành các quyết định nhanh chóng về các hoạt động có liên quan.

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong đó có một số vấn đề quan trọng như sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2023;
- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023;
- Lựa chọn Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền của ĐHĐCĐ;
- Chi thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2023.

b) Giám sát hoạt động kinh doanh năm 2023:

Kết quả kinh doanh 2023 được tóm tắt như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023
1	DOANH THU	28.079.031.839	36.000.000.000	42.228.619.078
2	CHI PHÍ	21.001.977.041	26.827.000.000	26.980.722.582
3	LỢI NHUẬN trước thuế	11.214.786.538	14.201.000.000	21.812.921.816

Năm 2023 là một năm đón nhận những phục hồi tích cực của ngành Du lịch sau đại dịch Covid 19, cộng với những nỗ lực không ngừng nghỉ từ Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên nên hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn đạt được những thành tựu khích lệ.

Chỉ tiêu doanh thu thực hiện 42,2 tỷ đạt 117,3% so với kế hoạch đề ra năm 2023 và cao hơn thực hiện năm 2022 là 150,4%. Lợi nhuận trước thuế thực hiện 21,8 tỷ đạt 153,6% so với kế hoạch đề ra năm 2023 và cao hơn thực hiện năm 2022 là 194,5%.

Đó là sự cố gắng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và tập thể người lao động của Công ty.

c) Chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

- Thời gian: 8h30, thứ Tư ngày 26/6/2024
- Địa điểm: Lầu 10, phòng họp Lotus - Khách sạn Sài Gòn
41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé Quận 1 TP.HCM

d) Công tác chỉ đạo quản trị tài chính, chấp hành pháp luật, Điều lệ công ty:

Thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh công tác quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kế toán đúng quy định của pháp luật. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn, tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, không có nợ xấu.

Trong hoạt động Công ty, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty phải tuân thủ đầy đủ pháp luật của Nhà nước, Điều lệ công ty.

4. Phương hướng nhiệm vụ và công tác chỉ đạo năm 2024:

- Năm 2024, Hội đồng Quản trị tập trung chỉ đạo phát triển kinh doanh, duy trì sự ổn định vốn có để phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024.
- Chỉ đạo tăng cường chất lượng dịch vụ, quảng bá thương hiệu khách sạn, giữ vững uy tín lâu năm của thương hiệu “Khách sạn Sài Gòn”.
- Tổ chức và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị trong năm 2024 nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ và phát triển bền vững.
- Đảm bảo ổn định đời sống việc làm của người lao động và lợi ích hợp pháp, chính đáng của toàn bộ cổ đông.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn về tình hình Công ty năm 2023. Hội đồng Quản trị cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT. CHỦ TỊCH



TA THỊ TUYẾT MAI

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 29 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO THẨM TRA
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH - KINH DOANH NĂM 2023
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN**

- Căn cứ theo Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm Soát CTCP Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ vào số liệu do phòng Tài chính Kế toán Khách sạn cung cấp;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY lập ngày 21/3/2024.

Ban Kiểm Soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

I. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Về kết quả kinh doanh năm 2023:

ĐVT: 1000 đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	% TH 2023 / TH 2022	% TH 2023 / KH 2023
1. Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	28,079,032	36,000,000	42,228,619	150.39%	117.30%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28,079,032	36,000,000	42,228,619	150.39%	117.30%
4. Giá vốn hàng bán	18,463,192	20,047,061	22,956,565	124.34%	114.51%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9,615,840	15,952,939	19,272,054	200.42%	120.81%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	8,923,875	10,000,000	10,929,928	122.48%	109.30%
7. Chi phí tài chính	6,433	5,000	4,047	62.91%	80.94%
8. Chi phí bán hàng					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,263,096	11,591,939	8,436,142	116.15%	72.78%
10. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	11,270,186	14,356,000	21,761,793	193.09%	151.59%
11. Thu nhập khác	48,059	45,000	182,193	379.10%	404.87%
12. Chi phí khác	103,458	200,000	131,064	126.68%	65.53%
13. Lợi nhuận khác	-55,399	-155,000	51,129	-92.29%	-32.99%
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	11,214,787	14,201,000	21,812,922	194.50%	153.60%
15. Khấu hao	2,780,747	2,775,000	2,716,567	97.69%	97.89%
16. Lãi GOP	13,995,534	16,976,000	24,529,489	175.27%	144.50%
17. Tỷ lệ lãi GOP / Doanh thu (%)	49.84%	47.16%	58.09%	-	-
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	634	-	1,237	-	-

Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 là 53,16 tỷ đồng, đạt 115.6% kế hoạch và tăng 43.7% so với cùng kỳ năm 2022 tương đương tăng 16,16 tỷ đồng, trong đó: doanh thu kinh doanh là 42,23 tỷ đồng tăng 14,15 tỷ đồng và doanh thu hoạt động tài chính tăng 2,01 tỷ đồng tương đương tăng 22.5% so với cùng kỳ năm 2022.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 21,81 tỷ đồng tăng 10,60 tỷ đồng so với năm 2022, đạt 154% kế hoạch và bằng 195% so với cùng kỳ năm 2022.

Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu năm 2023 là 45.6%, tăng so với mức 34.2% của cùng kỳ năm 2022, nhờ vào doanh thu tăng.

Thu nhập bình quân trên một cổ phiếu năm 2023 là 1,237 đồng, tăng 603 đồng/cổ phiếu so với cùng kỳ năm 2022.

2. Về chi phí kinh doanh:

DVT: 1.000 đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	% TH 2023 / TH 2022	% TH 2023 / KH 2023
A. CHI PHÍ KINH DOANH	25,726,288	31,733,000	31,392,709	122.03%	98.93%
I. CHI PHÍ NGUYÊN VẬT LIỆU	2,547,412	2,656,000	2,870,114	112.67%	108.06%
Chi phí nguyên vật liệu	2,547,412	2,656,000	2,870,114	112.67%	108.06%
II. CHI PHÍ TRỰC TIẾP	23,178,876	29,077,000	28,522,595	123.05%	98.09%
1. Chi phí nhân công trực tiếp	11,175,486	14,594,000	14,373,264	128.61%	98.49%
Luong	9,370,833	11,000,000	11,916,667	127.17%	108.33%
Bảo hiểm xã hội	1,002,400		1,188,093	118.52%	
Bảo hiểm y tế	174,291		203,838	116.95%	
Bảo hiểm thất nghiệp	15,565		69,955	449.44%	
Kinh phí công đoàn	115,042		140,095	121.78%	
Tiền ăn giữa ca	382,060		551,686	144.40%	
Chi phí phúc lợi NLD	115,295		302,930	262.74%	
2. Chi phí vật liệu	531,729	650,000	519,857	97.77%	79.98%
Vật dụng	293,346		448,687	152.95%	
Vật rẻ khác	238,383		71,170	29.86%	
3. Chi phí dụng cụ sản xuất	241,641	700,000	400,370	165.69%	57.20%
Hàng vải	14,399		47,752	331.63%	
Hàng sành sứ, thủy tinh	13,718		27,385	199.63%	
Máy móc, thiết bị	174,093		222,569	127.84%	
CCDC Khác	39,431		102,664	260.36%	
4. Chi phí khấu hao	2,780,747	2,775,000	2,716,567	97.69%	97.89%
Chi phí khấu hao	2,780,747	2,775,000	2,716,567	97.69%	
5. Chi phí dự phòng	245,579	94,000	94,095	38.32%	100.10%
Dự phòng nợ khó đòi	245,579	94,000	94,095	38.32%	100.10%
6. Chi phí dịch vụ mua ngoài	2,684,445	3,300,000	3,708,122	138.13%	112.37%
Điện	1,596,265		2,132,921	133.62%	
Nước	284,919		336,032	117.94%	
Điện thoại, fax, telex	116,827		137,689	117.86%	
Thuê bao cáp truyền hình, vệ tinh	159,578		201,550	126.30%	
Giặt ủi	322,656		548,930	170.13%	
Ban nhạc	9,000		11,000	122.22%	
Kiểm toán, tư vấn	87,071		71,071	81.62%	
Dịch vụ mua ngoài khác	108,129		268,929	248.71%	
7. Chi phí bằng tiền khác	2,723,033	3,440,000	3,318,959	121.88%	96.48%
Thuê xe ngoài	96,874		26,363	27.21%	
Chi phí bằng tiền khác	2,626,159		3,292,596	125.38%	
8. Chi phí khác	2,796,216	3,524,000	3,391,361	121.28%	96.24%
Tiền thuê đất	1,694,985	2,034,000	1,692,419	99.85%	83.21%
Thuế khác + lệ phí	3,000	3,000	3,000	100.00%	100.00%
Chi phí chung khác	1,098,231	1,487,000	1,695,942	154.42%	114.05%
B. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	6,432	5,000	4,047	62.92%	80.94%
C. CHI PHÍ KHÁC	103,458	106,000	157,765	152.49%	148.83%
D. TỔNG CỘNG CHI PHÍ	25,836,178	31,844,000	31,554,521	122.13%	99.09%

Năm 2023 tiếp tục đánh dấu đà phục hồi của ngành du lịch và lượng khách đến sử dụng dịch vụ tại khách sạn gia tăng. Theo đó, các chi phí cũng gia tăng, đặc biệt là chi phí trực tiếp như chi phí nhân công so với cùng kỳ. Dẫn đến tổng chi phí năm 2023 gia tăng bình quân 22.13% so với năm 2022; tuy nhiên, đạt 99.1% kế hoạch đề ra cho tổng chi phí năm 2023.

Tổng chi phí kinh doanh Khách sạn thực hiện trong năm 2023 là 31,39 tỷ đồng, bằng 98.93% so kế hoạch, tương đương tăng 22.03%, bằng 122.03% so cùng kỳ năm 2022 và chiếm tỷ trọng 74.34% trên tổng doanh thu (so với tỷ lệ này trong năm 2022 là 91.62%), chi tiết như sau:

- Chi phí nguyên vật liệu: 2,87 tỷ đồng, tăng 322.7 triệu đồng tương ứng tăng 12.67% so với cùng kỳ năm 2022 do doanh thu ăn uống tăng, tuy nhiên trong năm 2023 tốc độ tăng tiêu hao vẫn thấp hơn tốc độ tăng doanh thu ăn uống (24.1%). Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 9.14% trên tổng chi phí kinh doanh và chiếm 43.10% trên doanh thu ăn uống.

- Chi phí trực tiếp: 28,52 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 90.9% trên tổng chi phí kinh doanh, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 5,34 tỷ đồng tương ứng tăng 23.05%, chiếm 67.54% tỷ trọng trên tổng doanh thu. Chi tiết như sau:

+ Chi phí nhân công: 14,37 tỷ đồng, tăng 28.61% so cùng kỳ năm 2022 và bằng 98.09% so kế hoạch, chiếm tỷ trọng 45.79% trên tổng chi phí và chiếm 34.04% trên tổng doanh thu. Năm 2023, chi phí lương chiếm tỷ lệ 28.22% doanh thu, tốc độ tăng chi phí lương là 27.17% trong khi tốc độ tăng doanh thu là 50.39%, đáp ứng kì vọng tăng doanh thu - lợi nhuận, nhằm khích lệ tinh thần người lao động tiếp tục nỗ lực hoàn thành kế hoạch các năm tiếp theo.

+ Chi phí dụng cụ 2023 tăng 65.69% so với 2022, do Khách sạn đầu tư thêm CCDC mới phục vụ nhu cầu kinh doanh.

+ Chi phí dự phòng nợ khó đòi 2023 chủ yếu là khoản dự phòng cty Đa Niêm Tin.

+ Chi phí bằng tiền 2023 tăng 21.88% so với 2022, tỷ lệ chi phí bằng tiền / tổng doanh thu 2023 là 7.86%, tỷ lệ này năm 2022 là 9.7%.

+ Chi phí tiền thuê đất: 1,692 tỷ, giảm 0.15% cùng kỳ năm 2022.

+ Chi phí chung khác: khoản chi phí này tương ứng doanh thu phí phục vụ năm 2023, được trích toàn bộ vào chi phí để chi cho người lao động theo chính sách của khách sạn.

3. Doanh thu kinh doanh:

ĐVT: 1000 đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	CHÊNH LỆCH (TH 2023- TH 2022)	% TH 2023 / TH 2022
1	Tổng số phòng kinh doanh	31,390	31,390	31,390	-	100.0%
2	Tổng số phòng có khách	16,040	21,973	23,422	7,382	146.0%
3	CSP bình quân(%)	51.1%	70.0%	74.60%	23.5%	
4	Giá phòng bình quân	902.00	908.00	1,055.16	153.16	117.0%
5	Tổng Doanh thu	28,079,032	36,000,000	42,228,619	14,149,587	150.4%
6	Phòng ngủ	14,637,241	19,950,841	24,703,865	10,066,624	168.8%
7	Ăn uống	5,364,737	5,813,000	6,658,919	1,294,182	124.1%
8	Phòng Hội nghị	1,608,298	1,800,000	2,303,395	695,097	143.2%
9	Cho thuê mặt bằng	4,686,493	6,249,159	6,249,159	1,562,666	133.3%
10	Dịch vụ khác	684,032	700,000	617,339	(66,693)	90.3%
11	Phí phục vụ	1,098,231	1,487,000	1,695,942	597,711	154.4%

Tổng doanh thu thực hiện năm 2023: 42,23 tỷ đồng tăng 14,15 tỷ đồng tương đương tăng 50.4% so với cùng kỳ năm 2022 và bằng 117.3% so với kế hoạch. Công suất phòng bình quân năm 2023 đạt 74.6% tương đương tăng 23.5% với cùng kỳ năm 2022.

Cụ thể các loại hình kinh doanh của Công ty, như sau:

3.1. Kinh doanh dịch vụ lưu trú:

ĐVT: 1000 đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	% TH 2023 / TH 2022	% TH 2023 / KH 2023
1. DOANH THU	14,637,241	19,950,841	24,703,865	168.8%	123.8%
2. CHI PHÍ TRỰC TIẾP	11,953,394	13,314,279	14,929,155	124.9%	112.1%
2.1 Chi phí nhân công trực tiếp	5,345,732	7,165,654	6,889,360	128.9%	96.1%
2.2 Chi phí vật liệu	256,976	351,650	393,729	153.2%	112.0%
2.3 Chi phí dụng cụ sản xuất	142,066	546,000	190,461	134.1%	34.9%
2.5 Chi phí KH TSCĐ	2,652,798	2,622,375	2,643,971	99.7%	100.8%
2.6 Chi phí dịch vụ mua ngoài	2,070,542	1,287,000	2,680,031	129.4%	208.2%
2.7 Chi phí bằng tiền	1,485,280	1,341,600	2,131,603	143.5%	158.9%
3. LÃI BỘ PHẬN	2,683,847	6,636,562	9,774,710	364.2%	147.3%
Tỷ lệ lãi bộ phận / doanh thu (%)	18.3%	33.3%	39.6%	21.2%	6.3%

- Doanh thu dịch vụ lưu trú thực hiện năm 2023: 24,70 tỷ đồng tăng 10,07 tỷ đồng tương đương tăng 68.8% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm tỷ trọng 58.50% trên tổng doanh thu.

- Chi phí trực tiếp dịch vụ lưu trú là 14,93 tỷ đồng tăng 2,98 tỷ đồng tương đương tăng 24.9% so với 2022, trong đó: chi phí nhân công là 6,89 tỷ đồng tăng 1,54 tỷ đồng tương đương tăng 28.9%, chiếm tỷ trọng 46.15% trên chi phí dịch vụ lưu trú (nhiều hơn năm 2022 là 44.72%/trên chi phí dịch vụ lưu trú). Chi phí nhân công trực tiếp chiếm 27.9% trên tổng doanh thu dịch vụ lưu trú thực hiện trong 2023.

- Lãi bộ phận kinh doanh lưu trú là: 9,77 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ lãi bộ phận/doanh thu là 39.6%, lãi này của năm 2023 tăng 264.2% so với 2022.

3.2. Kinh doanh dịch vụ ăn uống

ĐVT: 1000 đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	% TH 2023 / TH 2022	% TH 2023 / KH 2023
1. DOANH THU	5,364,737	5,813,000	6,658,919	124.1%	114.6%
2. CHI PHÍ TRỰC TIẾP	5,897,693	6,539,027	7,161,567	121.4%	109.5%
Chi phí nguyên vật liệu	2,547,413	2,656,000	2,870,114	112.7%	108.1%
2.1 Chi phí nhân công trực tiếp	2,293,370	3,251,462	3,274,393	142.8%	100.7%
2.2 Chi phí vật liệu	272,693	295,100	124,958	45.8%	42.3%
2.3 Chi phí dụng cụ sản xuất	43,607	108,500	104,497	239.6%	96.3%
2.5 Chi phí KH TSCĐ	31,497	52,725	23,610	75.0%	44.8%
2.6 Chi phí dịch vụ mua ngoài	194,236	85,800	265,328	136.6%	309.2%
2.7 Chi phí bằng tiền	514,877	89,440	498,667	96.9%	557.5%
3. LÃI BỘ PHẬN	(532,956)	(726,027)	(502,648)	94.3%	69.2%
Tỷ lệ lãi bộ phận / doanh thu (%)	-9.9%	-12.5%	-7.5%	2.4%	4.9%

- Doanh thu dịch vụ ăn uống thực hiện năm 2023: 6,66 tỷ đồng tăng 1,29 tỷ đồng tương đương tăng 24.10% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm tỷ trọng 15.77% trên tổng doanh thu.

- Năm 2023, dịch vụ ăn uống có tốc độ tăng chi phí là 21.40%, thấp hơn tốc độ tăng doanh thu. Tuy nhiên, tổng chi phí dịch vụ ăn uống là 7,16 tỷ đồng, cao hơn doanh thu từ dịch vụ này.

- Chi phí nguyên vật liệu: 2,87 tỷ đồng, tăng 322.7 triệu đồng tương ứng tăng 12.67% so với cùng kỳ năm 2022 do doanh thu ăn uống tăng, tuy nhiên trong năm 2023 tốc độ tăng tiêu hao vẫn thấp hơn tốc độ tăng doanh thu ăn uống (24.1%). Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 9.14% trên tổng chi phí kinh doanh và chiếm 43.10% trên doanh thu ăn uống (hoặc câu này có thể ghi là: chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 40.01% chi phí dịch vụ ăn uống và chiếm tỷ trọng 43.1% doanh thu ăn uống).

- Chi phí nhân công trực tiếp: 3,27 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 45.72% trên chi phí dịch vụ ăn uống, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 981 triệu đồng tương ứng tăng 42.8%.

- Lãi bộ phận kinh doanh ăn uống là: -502 triệu đồng tương đương với tỷ lệ lãi bộ phận/doanh thu (âm) -7.5%.

3.3. Kinh doanh dịch vụ khác

ĐVT: 1000 đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 20223	% TH 2023 / TH 2022	% TH 2023 / KH 2023
1. DOANH THU	6,978,823	8,749,159	9,169,893	131.4%	104.8%
2. CHI PHÍ TRỰC TIẾP	612,105	193,755	865,844	141.5%	446.9%
2.1 Chi phí nhân công trực tiếp	2,000				
2.2 Chi phí vật liệu	2,060	3,250	1,170	56.8%	36.0%
2.3 Chi phí dụng cụ sản xuất	21,194	34,300	49,109	231.7%	143.2%
2.5 Chi phí KH TSCĐ	41,135	41,625	35,397	86.1%	85.0%
2.6 Chi phí dịch vụ mua ngoài	184,276	56,100	485,213	263.3%	864.9%
2.7 Chi phí bằng tiền	361,440	58,480	294,955	81.6%	504.4%
3. LÃI BỘ PHẬN	6,366,718	8,555,404	8,304,049	130.4%	97.1%
Tỷ lệ lãi bộ phận / doanh thu (%)	91.2%	97.8%	90.6%	-0.7%	-7.2%

- Doanh thu dịch vụ khác thực hiện năm 2023: 9,17 tỷ đồng tăng 2,19 tỷ đồng tương đương tăng 31.4% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm tỷ trọng 21.71% trên tổng doanh thu.

- Chi phí dịch vụ khác năm 2023: 865.8 triệu đồng, tăng 253.7 triệu đồng tương ứng tăng 346.9% so với kế hoạch, bằng 141.5% so với cùng kỳ năm 2022.

- Lãi bộ phận kinh doanh dịch vụ khác năm 2023 là: 8,30 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ lãi bộ phận/doanh thu đạt 90.6%.

4. Tình hình quản lý tiêu hao nguyên vật liệu hàng ăn uống

ĐVT: 1000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023 / TH 2022 tăng (+)/ giảm (-)	%
Doanh thu ăn	4,822,052	6,245,687	1,423,635	129.52%
Doanh thu uống	542,685	413,232	(129,453)	76.15%

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023 / TH 2022 tăng (+)/ giảm (-)	%
Chi phí NVL hàng ăn	2,402,363	2,759,329	356,966	114.86%
Chi phí NVL hàng uống	145,050	110,785	(34,265)	76.38%
_ Tỷ lệ tiêu hao ăn	49.82%	44.18%	-5.64%	
_ Tỷ lệ tiêu hao uống	26.73%	26.81%	0.08%	

- Tỷ lệ tiêu hao hàng ăn năm 2023 là 44.18% giảm 5.64% so với năm 2022, trong khi đó, tỷ lệ tiêu hao hàng uống là 26.81%, tăng nhẹ 0.08% so với 2022.

5. Tình hình thu nhập của nhân viên:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Tuyệt đối	%
Tổng số lao động BQ	64	76	12	118.75%
BQ Doanh thu/lao động	438,734,872	555,639,725	116,904,853	126.65%
Quỹ lương thực hiện	9,370,833,000	11,916,666,666	2,545,833,666	127.17%
Thu nhập BQ/tháng/lao động	13,722,000	14,768,352	1,046,352	107.63%

- Số lượng lao động bình quân đến ngày 31/12/2023 là 76 lao động, tăng 12 lao động so với năm 2022 tương đương tăng 18.75% so với cùng kỳ năm 2022.

- Quỹ tiền lương của Công ty thực hiện năm 2023 là 11,92 tỷ đồng, tăng 2,54 tỷ đồng, tương đương tăng 27.17% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu nhập bình quân/tháng/lao động năm 2023 là 14.8 triệu đồng, tăng 1,046,352 đồng, tương đương tăng 7.63% so với cùng kỳ năm 2022.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2023 là 210,1 tỷ đồng, tăng 6.73% tương đương hơn 13,25 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022.

1. Tình hình tài sản ngắn hạn:

Tài sản ngắn hạn đến ngày 31/12/2023 là 181,32 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 86.30% trên tổng tài sản:

- Vốn bằng tiền: Tiền và các khoản tương đương tiền đến ngày 31/12/2023 giảm 108,5 tỷ đồng so với cùng kỳ 2022.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn là 171,7 tỷ đồng, tăng 123,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022, tăng 256.15% so với cùng kỳ 2022, trong đó, chứng khoán kinh doanh: cổ phiếu NH TMCP Phương Đông số tiền đến ngày 31/12/2023 là 3,714,160,000 đồng và tiền gửi có kỳ hạn đến ngày 31/12/2023 là 168,000,000,000 đồng.

- Nợ phải thu ngắn hạn: Số dư nợ phải thu tại ngày 31/12/2023 là 4,36 tỷ đồng trong đó phải thu khách hàng là 2,22 tỷ đồng, trả trước cho người bán là 63.5 triệu đồng, các khoản phải thu khác là 2,92 tỷ đồng.

- Công ty đã trích dự phòng nợ là 1,020.8 triệu đồng, trong đó trích dự phòng ngắn hạn 843.6 triệu đồng và trích dự phòng nợ dài hạn 177.2 triệu đồng tiền thuê mặt bằng là 927.2 triệu đồng đã khởi kiện tranh chấp thu hồi mặt bằng theo bản án số 129/2020/KDTM-ST ngày 17/9/2020. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ khó đòi.

- Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2023 là 354.6 triệu đồng.

2. Tình hình tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2023:

Tài sản dài hạn là 28,79 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13.70% trên tổng tài sản.

- Tài sản cố định: Tổng giá trị tài sản cố định là 27,38 tỷ đồng, bao gồm tài sản cố định hữu hình 27,38 tỷ đồng chiếm 95.1% tài sản dài hạn; giá trị tài sản cố định vô hình là 0 đồng.

3. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả đến ngày 31/12/2023 là 20,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 9.8% tổng nguồn vốn, bao gồm các khoản nợ ngắn hạn và nợ dài hạn.

- Nợ ngắn hạn: đến ngày 31/12/2023 là 18,1 tỷ đồng, chiếm 88% nợ phải trả.

- Nợ dài hạn: đến ngày 31/12/2023 là 2,47 tỷ đồng, chiếm 12% nợ phải trả.

- Khả năng thanh toán nợ phải trả:

NỢ PHẢI THU	Số tiền	NỢ PHẢI TRẢ	Số tiền
_ Phải thu khách hàng	2,215,481,973	_ Phải trả người bán	487,722,386
_ Trả trước cho người bán	63,527,500	_ Người mua trả tiền trước	219,432,384
_ Phải thu khác	2,922,672,548	_ Thuế và các khoản nộp NN	1,217,261,617
_ Dự phòng phải thu khó đòi	-843,580,000	_ Phải trả người lao động	2,463,577,505
_ Chi phí trả trước ngắn hạn	102,825,953	_ Chi phí phải trả ngắn hạn	11,822,704,000
_ Thuế và các khoản phải thu NN	697,128,547	_ Phải trả ngắn hạn khác	940,810,088
_ Phải thu dài hạn khác	750,000,000	_ Phải trả dài hạn khác	2,472,000,000
CỘNG	5,908,056,521		19,623,507,980

- Khả năng thanh toán nợ thể hiện qua một số chỉ tiêu sau:

- Khả năng thanh toán hiện thời (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại thời điểm 31/12/2023 là 10.00 lần, giảm nhẹ so với thời điểm 31/12/2022 ghi nhận 10.18 lần.

- Khả năng thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) tại thời điểm 31/12/2023 là 9.98 lần, giảm nhẹ so với thời điểm 31/12/2022 ghi nhận 10.16 lần.

- Hệ số nợ (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu) tại thời điểm 31/12/2023 là 0.11 lần, không thay đổi so với thời điểm 31/12/2022.

- Tỷ lệ (Nợ phải trả/Nợ phải thu) là 3.32 lần, điều này cho thấy chủ yếu Công ty đang chiếm dụng vốn của người bán và khoản trích trước tiền thuê đất.

Các chỉ tiêu trên cho thấy tài sản của đơn vị đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả. Công ty không sử dụng vốn vay. Hệ số nợ ở mức thấp.

4. Vốn chủ sở hữu

Giá trị nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 là 189,512,756,374 đồng. Trong đó vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi là 123,641,000,000 đồng.

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2023 như sau: Tổng số cổ đông là 248 cổ đông, trong đó có: 8 cổ đông tổ chức, 240 cổ đông cá nhân.

III. KIỂM SOÁT TUÂN THỦ

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Qua công tác giám sát và kiểm tra, Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT, BĐH triển khai và thực thi đúng tinh thần của nghị quyết ĐHĐCĐ 2023, quy chế quản trị và điều lệ Công ty.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:

BKS đã tiến hành các phiên họp theo đúng quy định. Trong năm 2023, BKS luôn phân công các thành viên cùng tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát không phát sinh chi phí hoạt động khác của Ban kiểm soát.

IV. NHẬN XÉT KIẾN NGHỊ:

a. Nhận xét:

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn. Báo cáo được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành cũng như các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và cũng đã được kiểm toán bởi công ty đủ điều kiện kiểm toán doanh nghiệp đại chúng.

b. Kiến nghị

- Tiếp tục theo dõi và xử lý các khoản công nợ tồn đọng, tăng cường cải tiến, nâng cao hiệu quả vận hành và quản trị khách sạn nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm Soát về thẩm tra báo cáo tài chính năm 2023. Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT



HÀ THỊ MAI PHƯƠNG



Số: 01 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Kính trình: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ kết quả kinh doanh của công ty năm 2023,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét đề thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023.
2. Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát.
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN tại TP.HCM.
4. Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2023:

4.1 Kết quả kinh doanh năm 2023:

- Doanh thu thuần : 42.228.619.078 đồng, đạt 117,3% so với Kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế : 21.812.921.816 đồng, đạt 153,6% so với Kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế : 17.420.418.280 đồng, đạt 154,2% so với Kế hoạch năm 2023.
- Chi phí phân bổ CCDC : 400.369.573 đồng.
- Chi phí khấu hao TSCĐ: 2.716.567.316 đồng.
- Chi phí khấu hao TSCĐ chờ thanh lý: 91.468.998 đồng.

4.2 Quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

Căn cứ Kết quả kinh doanh năm 2023, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 với mức chi là 390.000.000 đồng. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng x 4 người
- Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 2.500.000 đồng/người/tháng x 2 người
- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng

4.3 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Căn cứ Kết quả kinh doanh năm 2023, HĐQT kính đề nghị Quý Cổ đông thông qua mức phân phối lợi nhuận năm 2023, như sau:



- Chia cổ tức bằng tiền 14%/cp từ lợi nhuận năm 2023	: 17.309.740.000 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền 33,6%/cp từ lợi nhuận các năm trước	: 41.543.376.000 đồng
- Trích thù lao HĐQT và BKS	: 390.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng	: 1.742.041.828 đồng
- Tổng lợi nhuận còn lại sau phân phối	: 17.843.640 đồng
- Ngày chốt danh sách thực hiện quyền	: 12/07/2024
- Ngày chi trả cổ tức	: 23/07/2024

Kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Thị Tuyết Mai



Số: 02 /TTr-DHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Kính trình: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2024,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét để thông qua các vấn đề sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

- Doanh thu thuần : 43.300.000.000 đồng, tăng 2,5% so với thực hiện 2023.
 - Lợi nhuận trước thuế : 14.516.660.000 đồng, giảm 33,4% so với thực hiện 2023.
 - Lợi nhuận sau thuế : 11.637.328.000 đồng, giảm 33,2% so với thực hiện 2023.
- trong đó:
- Tổng Quỹ lương được trích : 12.124.000.000 đồng.
 - Khấu hao TSCĐ : 2.915.000.000 đồng.

2. Mức chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2024, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua thù lao hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 với mức chi là 390.000.000 đồng. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng x 4 người
- Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 2.500.000 đồng/người/tháng x 2 người
- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Trên cơ sở Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm 2024, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Chia cổ tức bằng tiền: 4%/cổ phiếu.
- Trích thù lao HĐQT và BKS: 390.000.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng (10% lợi nhuận sau thuế) : 1.163.732.800 đồng.

Sau khi có kết quả kinh doanh thực tế năm 2024, Hội đồng Quản trị sẽ trình Đại Hội Đồng Cổ đông quyết định kế hoạch phân phối cụ thể.

4. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2024, trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK Nhà nước chấp thuận.

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua.



Tạ Thị Tuyết Mai

Số: 03 /TTr-ĐHĐCĐ

TP, Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Kính trình: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ Công văn số 29/CV-HĐTV ngày 04/4/2024 của cổ đông Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH MTV về việc cử nhân sự đại diện vốn, cán bộ cử và Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét để thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Hồng Thanh Lan:

Ngày 06/05/2024 Hội đồng Quản trị có Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐQT về việc thông qua Công văn của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên về việc giới thiệu ông Nguyễn Trần Gia Huy tham gia thành viên Ban Kiểm Soát tại Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn thay bà Nguyễn Hồng Thanh Lan.

Để đảm bảo việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 chấp thuận việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Hồng Thanh Lan.

2. Thông qua việc bầu bổ sung ông Nguyễn Trần Gia Huy tham gia thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022–2026.

Để đảm bảo số lượng thành viên Ban kiểm soát theo Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông Thường niên 2024 bầu bổ sung ông Nguyễn Trần Gia Huy tham gia thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2026.

- Sinh ngày: 19/08/1992
- CCCD số: 075092001390 Ngày cấp: 16/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Trình độ: Cử nhân Kinh doanh quốc tế

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT. CHỦ TỊCH



Ta Thị Tuyết Mai

Số: 04 /TTr-ĐHĐCĐ

TP, Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Kính trình: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2020;
 - Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
 - Căn cứ Công văn số 29/CV-HĐTV ngày 04/4/2024 của cổ đông Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH MTV về việc cử nhân sự đại diện vốn, cán bộ cử và Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn,
- Hội đồng Quản trị trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét đề thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị đối với ông Nguyễn Đường Giang giữa nhiệm kỳ:

Ngày 06/05/2024 Hội đồng Quản trị có Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐQT về việc thông qua Công văn của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên về việc giới thiệu ông Võ Thanh Bình là nhân sự đại diện vốn và tham gia thành viên Hội đồng Quản trị và ứng cử giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn thay ông Nguyễn Đường Giang.

Để đảm bảo việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 chấp thuận việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị đối với ông Nguyễn Đường Giang.

2. Thông qua việc bầu bổ sung ông Võ Thanh Bình tham gia Hội đồng Quản trị và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022–2026:

Để đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng Quản trị theo Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông Thường niên 2024 bầu bổ sung ông **Võ Thanh Bình** tham gia Hội đồng Quản trị và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2026.

- Sinh ngày: 15/03/1975
- CCCD số: 054075000468 Ngày cấp: 12/04/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Trình độ: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾ CHỨC



Tạ Thị Tuyết Mai